

Số: 30/2023/QĐST - DS

Hoàng Mai, ngày 28 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 136/2023/TLST- DS ngày 04/12/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần P

Địa chỉ: Số A đường L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Phi H – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch HD

Địa chỉ: số A đường S, phường HD, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người được ông Lê Phi Hùng ủy quyền lại: Ông Vũ Trọng Tú A – Chuyên viên xử lý nợ khối RB Ngân hàng thương mại cổ phần P theo văn bản uỷ quyền số 30.10/UQ-OCB-THN ngày 30/10/2023.

- Bị đơn: Anh Hồ Trung Đ, sinh năm 1991 và chị Hồ Thị T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn LH, xã QL, thị xã HM, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ phải trả: Anh Hồ Trung Đ và chị Hồ Thị T có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông theo các hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 0317.01/2022/HĐTD/OCB/CN ngày 29/12/2022 và khế ước nhận nợ số 0317.01/2022/KUNN/OCB/CN ngày 30/12/2022 số tiền gốc còn nợ là 2.999.992.984 đồng và tiền lãi trọng hạn 0 đồng, tiền quá hạn là 150.516.509 đồng, tiền lãi chậm trả lãi là 1.264.154 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 3.151.773.647 đồng. Theo khế ước nhận nợ số 0317.03/2022/KUNN/OCB/CN ngày 03/01/2023 số tiền gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 0 đồng, tiền

lãi quá hạn là 24.820.934, tiền lãi chậm trả lãi là 220.445 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 525.041.379 đồng. Tiền lãi và tiền gốc theo Hợp đồng tín dụng số 0317.01/2022/HĐTD/OCB/CN ngày 29/12/2022 được tính đến ngày 20/12/2023.

- Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 0317.02/2022/HĐTD/OCB/CN ngày 29/12/2022 và khế ước nhận nợ số 0317.02/2022/KUNN/OCB/CN ngày 03/01/2023. Tính đến ngày 20/12/2023 số tiền gốc còn nợ là 1.160.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn 0 đồng, tiền lãi quá hạn là 42.336.718 đồng và tiền lãi chậm trả lãi là 451.268 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 1.203.086.240 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 0080/2023/HĐTD/OCB/CN ngày 01/06/2023 và khế ước nhận nợ số 0080/2023/KUNN/OCB/CN ngày 01/06/2023. Tính đến ngày 20/12/2023 số tiền gốc còn nợ là 516.749.000 đồng, tiền lãi trong hạn 0 đồng, tiền lãi quá hạn là 18.825.580 đồng, tiền lãi chậm trả lãi là 192.240 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 536.068.457 đồng.

Tổng cộng cả gốc và lãi là 5.415.969.723 đồng.

Phương thức trả nợ: Ngân hàng thương mại cổ phần P đồng ý cho anh Hồ Trung Đ và chị Hồ Thị T trả nợ cho Ngân hàng trong thời hạn 06 tháng như sau:

Lần 1: Ngày 10/01/2024 trả 5,000,000 đồng tiền nợ gốc;

Lần 2: Ngày 10/02/2024 trả 5,000,000 đồng tiền nợ gốc;

Lần 3: Ngày 10/03/2024 trả 5,000,000 đồng tiền nợ gốc;

Lần 4: Ngày 10/04/2024 trả 5,000,000 đồng tiền nợ gốc;

Lần 5: Ngày 10/05/2024 trả 5,000,000 đồng tiền nợ gốc;

Lần 6: Ngày 10/06/2024 trả hết toàn bộ tiền nợ gốc và tiền lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 20/12/2023 anh Hồ Trung Đ và chị Hồ Thị T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 0317.01/2022/HĐTD/OCB/CN ngày 29/12/2022 và khế ước nhận nợ số 0317.01/2022/KUNN/OCB/CN ngày 30/12/2022, khế ước nhận nợ số 0317.03/2022/KUNN/OCB/CN ngày 03/01/2023. Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 0317.02/2022/HĐTD/OCB/CN ngày 29/12/2022 và khế ước nhận nợ số 0317.02/2022/KUNN/OCB/CN ngày 03/01/2023. Hợp đồng tín dụng số 0080/2023/HĐTD/OCB/CN ngày 01/06/2023 và khế ước nhận nợ số 0080/2023/KUNN/OCB/CN ngày 01/06/2023. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần P thì lãi suất mà anh Đ và chị T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần P theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng.

2.2. Về xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp anh Hồ Trung Đ và chị Hồ Thị T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP P thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm:

Quyền sử dụng đất thửa đất số 18 tờ bản đồ số 28 diện tích 561,5 m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 044689, sổ vào sổ cấp GCN: CH 00577, Quyết định số 1480/QĐ-UBND thị xã Hoàng Mai cấp

ngày 21/10/2019, cập nhật chuyển nhượng ngày 24/01/2022 cho anh Hồ Trung Đ và chị Hồ Thị T và tài sản trên đất là nhà ở 02 tầng và các công trình xây dựng gắn liền với đất khác. Tài sản thế chấp đã được thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 0317/2022/HĐTC/OCB/CN ngày 29/12/2022 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 0317.01/2022/HĐTC/OCB/CN ngày 02/6/2023. Đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 29/12/2022 tại chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã Hoàng Mai.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P thì anh Hồ Trung Đ và chị Hồ Thị T tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

Khi anh Đ và chị T trả hết nợ, ngân hàng có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định cho anh Đ và chị T.

2.3. Về án phí: Nguyên đơn ngân hàng P và anh Hồ Trung Đ, chị Hồ Thị T thống nhất thỏa thuận anh Đ và chị T chịu cả 56.707.000 đồng tiền án phí.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ngân hàng TMCP P số tiền 56.638.000 đồng theo biên lai thu số 0008354 ngày 24 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An.

Ngân hàng TMCP P thỏa thuận tự chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS tx Hoàng Mai;
- Chi cục THADS tx Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Hồng Lĩnh